CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TECHCOMSECURITIES	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 010701/26/NQ-HĐQT-TCBS	*Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

(V/v: sửa đổi Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương đính kèm Nghị quyết số 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 04/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Nghị Định 155**");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị Định 245**");*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("**Công Ty**") ("**Điều Lệ**");*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công Ty ("**HĐQT**") số 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 04/11/2025 v/v phê duyệt các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 Đồng ("**Nghị Quyết 010411**");*
- *Căn cứ Nghị quyết HĐQT Công Ty số 011211/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 12/11/2025 v/v phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá tối đa 5.000.000.000.000 đồng ("**Nghị Quyết 011211**");*
- *Căn cứ Tờ trình của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 062212/25/TT-TCBS ngày 22/12/2025 về sửa đổi Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương đính kèm Nghị quyết số 010411/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 04/11/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu HĐQT số 010701/26/BBKP-HĐQT-TCBS ngày 07/01/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 Thông qua việc sửa đổi Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt ("Phương Án Phát Hành") đính kèm Nghị Quyết 010411 như sau:

1. Sửa đổi Mục II.2 "*Phương Án Sử Dụng vốn Chi tiết*" của Phương Án Phát Hành thành:

Căn cứ theo nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công Ty, toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 5.000.000.000.000 VND (năm nghìn tỷ Đồng) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên với thời gian sử dụng vốn dự kiến trong năm 2026 như sau:

STT	Tên Trái Phiếu	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền *(Tỷ VND)*	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Trái Phiếu TCXPO2628001	Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành;	500	Quý I và/hoặc Quý II năm 2026
		Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán *(bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu)*, đầu tư giấy tờ có giá	500	
2	Trái Phiếu TCXPO2629002	Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành;	500	Quý I và/hoặc Quý II và/hoặc Quý III năm 2026
		Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán *(bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu)*, đầu tư giấy tờ có giá	500	
3	Trái Phiếu TCXPO2628003	Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành;	1.000	Quý II và/hoặc Quý III và/hoặc Quý IV năm 2026
		Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán *(bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu)*, đầu tư giấy tờ có giá	500	
4	Trái Phiếu TCXPO2628004	Đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành;	1.000	Quý II và/hoặc Quý III và/hoặc Quý IV năm 2026
		Đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán *(bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu)*, đầu tư giấy tờ có giá	500	
Tổng:			**5.000**	

2. Sửa đổi nội dung trình bày về việc đáp ứng điều kiện chào bán số thứ tự 12 của Mục III.2 của Phương Án Phát Hành thành:

STT	Điều kiện theo quy định	Tham chiếu	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
12	Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng cho nhiều đợt chào bán, giá trị trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu.	Khoản 6 Điều 19 Nghị Định 155 được bổ sung theo Điểm b Khoản 8 Điều 1 Nghị Định 245	**Đáp ứng.** Kế hoạch phát hành của Tổ Chức Phát Hành chia làm 4 đợt bao gồm: - Đợt 1: 1.000 tỷ VND - Đợt 2: 1.000 tỷ VND - Đợt 3: 1.500 tỷ VND - Đợt 4: 1.500 tỷ VND - Vốn chủ sở hữu theo BCTC soát xét bán niên năm 2025 của Tổ Chức Phát Hành: 30.063.234.642.341 VND. Như vậy, giá trị Trái phiếu theo mệnh giá dự kiến phát hành của mỗi đợt chào bán không lớn hơn vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành.

3. **Sửa đổi Mục IV.1 "*Tên Trái Phiếu*" của Phương Án Phát Hành thành:**

"1. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu TCXPO2628001, Trái Phiếu TCXPO2629002, Trái Phiếu TCXPO2628003, Trái Phiếu TCXPO2628004"

4. **Sửa đổi Mục IV.8 "*Số Lượng Đợt Chào Bán, Số Lượng, Tổng Mệnh Giá Chào Bán, Kỳ Hạn Trái Phiếu Dự Kiến*" của Phương Án Phát Hành thành:**

STT	Đợt chào bán	Tên Trái Phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán *(trái phiếu)*	Tổng mệnh giá chào bán *(Tỷ VND)*	Kỳ hạn
1	Đợt 1	Trái Phiếu TCXPO2628001	10.000.000	1.000	24 tháng kể từ ngày phát hành
2	Đợt 2	Trái Phiếu TCXPO2629002	10.000.000	1.000	36 tháng kể từ ngày phát hành
3	Đợt 3	Trái Phiếu TCXPO2628003	15.000.000	1.500	24 tháng kể từ ngày phát hành
4	Đợt 4	Trái Phiếu TCXPO2628004	15.000.000	1.500	24 tháng kể từ ngày phát hành
TỔNG:			**50.000.000**	**5.000**	

5. **Sửa đổi Mục IV.10 "*Thời Gian Chào Bán (dự kiến)*" của Phương Án Phát Hành thành:**

"10. Thời Gian Chào bán (dự kiến):

- *Đợt 1 (đối với Trái Phiếu TCXPO2628001): dự kiến trong khoảng từ Quý I năm 2026 đến*

Quý II năm 2026 sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- *Đợt 2 (đối với Trái Phiếu TCXPO2629002): dự kiến trong khoảng từ Quý I năm 2026 đến Quý III năm 2026 (sau khi Đợt 1 kết thúc chào bán);*
- *Đợt 3 (đối với Trái Phiếu TCXPO2628003): dự kiến trong khoảng từ Quý II năm 2026 đến Quý IV năm 2026 (sau khi Đợt 2 kết thúc chào bán);*
- *Đợt 4 (đối với Trái Phiếu TCXPO2628004): dự kiến trong khoảng từ Quý II năm 2026 đến Quý IV năm 2026 (sau khi Đợt 3 kết thúc chào bán);*

Thời gian chào bán của mỗi đợt chào bán không kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày.

Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 (mười hai) tháng."

6. **Sửa đổi Mục IV.14 "*Lãi Suất*" của Phương Án Phát Hành thành:**

"14. Lãi Suất: Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi như sau:

- *Đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định **8%/năm** (tám phần trăm một năm); và*
- *Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của **2,7%/năm** (hai phẩy bảy phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.*

Trong đó:

*"**Kỳ Tính Lãi**" đối với mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 06 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn của đợt chào bán Trái Phiếu đó. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại trước hạn sẽ được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.*

*"**Lãi Suất Tham Chiếu**" có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan."*

7. **Sửa đổi Mục IV.19 "*Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu*" của Phương Án Phát Hành thành:**

"(a) Người sở hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác.

*(b) Quyết định/nghị quyết của người sở hữu Trái Phiếu về một số vấn đề trọng yếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua quyết định/nghị quyết đó (dù được biểu quyết tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hay biểu quyết bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu) ("**Các Vấn Đề Loại Trừ**"), bao gồm các vấn đề sau:*

(i) Thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu ngoại trừ các điều khoản trái phiếu được phép thay đổi theo Phương Án Phát Hành;

(ii) Điều chỉnh ngày đáo hạn hoặc bất kỳ ngày thanh toán lãi nào;

(iii) *Điều chỉnh lãi suất, ngoại trừ các trường hợp điều chỉnh được quy định cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu;*

(iv) *Thay đổi loại tiền tệ thanh toán của Trái Phiếu;*

(v) *Thay đổi điều kiện tổ chức hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hợp lệ;*

(vi) *Thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định/nghị quyết người sở hữu Trái Phiếu;*

(vii) *Thay thế đại diện người sở hữu Trái Phiếu (không bao gồm các trường hợp thay thế đã được quy định tại hợp đồng đại diện người sở hữu Trái Phiếu); và*

(viii) *Sửa đổi định nghĩa về sự kiện vi phạm và Các Vấn Đề Loại Trừ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu.*

(c) *Quyết định/nghị quyết của người sở hữu Trái Phiếu về các vấn đề không phải là Các Vấn Đề Loại Trừ nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu không thuộc trường hợp tại điểm (b) nêu trên) sẽ được quy định cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu."*

Điều 2 Triển khai thực hiện:

HĐQT phê duyệt việc giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc Công Ty được thay mặt và đại diện cho Công Ty để quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để sửa đổi, bổ sung và/hoặc điều chỉnh (i) các hồ sơ đã được phê duyệt tại Nghị Quyết 011211 và (ii) các tài liệu khác có liên quan để phù hợp với các nội dung của Phương Án Phát Hành đã được sửa đổi tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 3 Hiệu lực và thi hành:

3.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3.2. Các nội dung khác của Nghị Quyết 010411 không bị sửa đổi theo Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo Nghị Quyết 010411.

3.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

NGUYỄN XUÂN MINH